

Số: /KH-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển doanh nghiệp công nghệ số huyện Quảng Xương**  
**đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.**

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND, ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. UBND huyện Quảng Xương xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số huyện Quảng Xương đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung phát triển doanh nghiệp công nghệ số dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân về vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số trong việc phát triển kinh tế số và thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Quảng Xương.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện Quảng Xương từng bước ứng dụng, nghiên cứu, làm chủ về công nghệ, chủ động thiết kế, sản xuất các sản phẩm, các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng của nhiều công nghệ mới cốt lõi là công nghệ số (*trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet vạn vật...*) tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam.

**2. Yêu cầu**

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tính nhất quán, lồng ghép với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa và đồng bộ với các nhiệm vụ thực hiện các chương trình, chiến lược thực hiện chuyển đổi số của đã ban hành.

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số hình thành và phát triển trên địa bàn huyện; hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chuyển đổi số, tiếp cận và áp dụng công nghệ

số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

## **II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh cao để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, đưa sản phẩm công nghệ số để giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Quảng Xương

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025: Toàn huyện có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất có 02 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin trọng điểm phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng được đưa vào ứng dụng thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

b) Đến năm 2030: Toàn huyện có ít nhất 03 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất có 03 doanh nghiệp làm chủ công nghệ, cung cấp các sản phẩm, giải pháp phần mềm phục vụ Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng được đưa vào ứng dụng thực tế trên địa bàn huyện.

### **3. Định hướng triển khai:**

Tập trung xây dựng, phát triển các nhóm doanh nghiệp sau:

a) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu, có hướng nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất;

b) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội;

c) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

d) Khuyến khích các doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của huyện chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi, ứng dụng thành tựu công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Về chính sách**

a) Hoàn thiện các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh và các Sở

b) Hỗ trợ việc tạo ra các môi trường thử nghiệm cho các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm ứng dụng công nghệ số trên địa bàn huyện.

c) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu

quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

d) Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

## **2. Phát triển hạ tầng số, sản phẩm công nghệ số**

a) Phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, đô thị, các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

b) Nâng cấp, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) huyện Quảng Xương kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Xây dựng Kho dữ liệu số huyện Quảng Xương để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của huyện hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

d) Phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) huyện Quảng Xương để cung cấp các thông tin, dữ liệu của huyện, giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch chuyển đổi số để phát triển kinh tế số phù hợp.

e) Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử, thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR,... đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

f) Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số công bố Danh mục sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong các cơ quan Nhà nước; đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp huyện, cấp tỉnh và quốc gia.

g) Định kỳ hằng năm, các cơ quan nhà nước (khuyến khích các doanh nghiệp) công bố nhu cầu, chương trình đầu tư, mua sắm sản phẩm, giải pháp công nghệ số trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị; các doanh nghiệp công bố các sản phẩm, giải pháp công nghệ số hiện có của mình trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị.

## **3. Phát triển nhân lực công nghệ số**

a) Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, dạy và học trong các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, nghề nghiệp theo quy định.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp.

c) Lồng ghép nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin được xây dựng định kỳ hằng

năm.

d) Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghệ số.

#### **4. Phát triển thị trường cho doanh nghiệp**

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số tìm hiểu, đầu tư vào huyện Quảng Xương; hỗ trợ các doanh nghiệp trong huyện tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, dịch vụ trong các hội nghị, hội thảo trong và ngoài huyện.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo các giải pháp công nghệ phát triển đô thị thông minh, xã thông minh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kết nối doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện.

c) Đẩy mạnh hợp tác với các tập đoàn lớn trong lĩnh vực công nghệ số để định hướng cho các doanh nghiệp theo chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất trên địa bàn huyện.

d) Tăng cường liên kết, đặt hàng đối với các Trường Đại học, Học viện, Trung tâm nghiên cứu để ứng dụng các nền tảng, giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp

#### **5. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số, tạo sự đồng thuận, quan tâm đối với doanh nghiệp công nghệ số.

b) Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện, tỉnh và của Việt Nam trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Tuyên truyền về việc đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của doanh nghiệp trên không gian mạng.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” để các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện tốt chiến lược này.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng văn hóa và Thông tin**

a) Phối hợp với Phòng kinh tế - hạ tầng và các đơn vị liên quan để thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

b) Tổng hợp thông tin về các doanh nghiệp và sản phẩm, dịch vụ CNTT nghiên cứu sản xuất trên địa bàn huyện và gửi về UBND tỉnh để công bố và phục vụ việc xây dựng chính sách ưu tiên thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam"; Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp chủ động cập nhật trực tiếp thông tin về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trên Cổng thông tin công nghiệp ICT Make in Viet Nam tại địa chỉ: <http://makeinvietnam.mic.gov.vn>.

c) Tổng hợp các sản phẩm công nghệ số của doanh nghiệp hiện có trên địa bàn huyện nhằm sẵn sàng cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu; tổng hợp nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

d) Phối hợp với phòng kinh tế hạ tầng thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại điểm b, c mục 1 phần III; thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 2 phần III; các điểm b, c mục 3 phần III; các điểm b, c mục 4 và mục 5 trong phần III kế hoạch này.

e) Theo dõi, cập nhật, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch, hàng năm báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh trước ngày 20/11/2023.

### **2. Phòng kinh tế – hạ tầng**

a) Cập nhật, phổ biến các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại các điểm a mục 1 trong phần III kế hoạch này.

c) Định kỳ, trước ngày 25/11 hàng năm có báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp công nghệ số gửi Phòng văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo.

d) Hàng năm tham mưu cho UBND huyện ưu tiên phê duyệt các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia thực hiện trên địa bàn huyện.

đ) Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ quỹ Khoa học và Công nghệ phù hợp với quy định của huyện.

**3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tại các điểm a mục 3 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

#### **4. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội**

a) Căn cứ hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển kỹ năng số.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tại điểm d mục 3 phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

#### **5. Văn phòng HĐND - UBND**

Phối hợp với Phòng kinh tế - hạ tầng, Phòng văn hóa và thông tin, công khai các công nghệ số của doanh nghiệp hiện có trên địa bàn huyện và nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước của huyện trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan UBND huyện.

#### **6. Phòng tài chính – kế hoạch**

a) Hằng năm, cân đối, bố trí kinh phí trên cơ sở nguồn vốn ngân sách huyện Quảng Xương để thực hiện Kế hoạch này.

b) Đối với các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, trên cơ sở đề nghị của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện được giao nhiệm vụ, tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp ngân sách huyện để thực hiện Kế hoạch này

#### **7. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; tăng thời lượng về chủ trương phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong các chuyên mục hiện có

#### **8. Hiệp hội doanh nghiệp Quảng Xương**

Phối hợp với Phòng văn hóa và Thông tin, Phòng kinh tế - hạ tầng:

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn huyện.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo Chương trình xúc tiến thương mại của địa phương hàng năm.

#### **9. Các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn**

a) Thực hiện nhiệm vụ tại điểm g mục 2 phần III; điểm d mục 1 phần III của Kế hoạch này.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý nhà nước nhằm góp phần tạo điều kiện để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, ứng dụng.

c) UBND các xã xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp công

nghe số, chuyển đổi số trên địa bàn đảm bảo mục tiêu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phân kỳ thực hiện hàng năm.

d) Định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm (trước ngày 20/11) gửi UBND huyện để tổng hợp, báo cáo.

**10. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện:** Căn cứ nguồn lực thực tế, chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường liên kết, đặt hàng đối với các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm nghiên cứu để ứng dụng các giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số huyện Quảng Xương đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 đề nghị Trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Thanh Hóa (b/c)
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị (t/h);
- Các doanh nghiệp huyện Quảng Xương (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Nam**